

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HS-PT**

Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLPT - HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Tuấn A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: VŨ TUẤN A (tên gọi khác: T), sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 1, xã Minh L, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Vũ Trọng B và bà Bùi Thị L; có vợ Nguyễn Thị Ngọc A và có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2012/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 20/11/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã Minh L, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Văn V nhưng không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Ngọc A có quan hệ vợ chồng và có 01 con chung. Ngày 19/7/2020 chị A dắt con chung bỏ nhà đi, không sống chung với Tuấn A nên Tuấn A đi tìm nhưng không thấy. Trước khi chị A bỏ nhà đi Tuấn A có nhìn thấy anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, nơi cư trú ấp 1, xã Minh Long, huyện C, tỉnh Bình Phước chở chị A trên đường nên nghi ngờ chị A có quan hệ tình cảm với anh B và chị A dẫn theo con trai bỏ nhà đi để sống với nhau như vợ chồng với anh B.

Qua tìm hiểu, Tuấn A biết anh B làm lái xe ô tô chở vật liệu xây dựng tại Công ty TNHH MTV vật tư T (sau đây viết gọn là Công ty) tại tổ 9, khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện C, tỉnh Bình Phước nên khoảng 11 giờ ngày 08/9/2020 Tuấn A đã dùng điện thoại di động hiệu Iphone 5S gắn S.I.M số 0933.029.217 gọi cho Giám đốc Công ty là anh Võ Văn Tâm giả vờ mua cát chở đến xã Nha Bích, huyện C để bắt giữ anh B nhằm buộc anh B chỉ nơi chị A sống. Khi anh B gọi điện thoại cho Tuấn A hỏi nơi đổ cát thì Tuấn A bảo anh B đến xã N rồi gọi điện thoại Tuấn A chỉ chỗ đổ cát. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát: 70A-078.83 (sau đây viết gọn là xe ô tô) từ xã Minh L đến khu vực ấp 6, xã N (sau đây viết gọn là ấp 6) để tìm nơi vắng người qua lại nhằm chỉ chỗ cho anh B đến.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Tuấn A gặp bạn là Dương Văn V tại quán nước phía sau UBND xã Nha Bích. Tại đây, Tuấn A kể cho V biết việc nghi ngờ chị A dẫn con trai bỏ nhà đi theo Bình và rủ V tham gia khống chế, bắt giữ anh B, V đồng ý. Tuấn A phân công: V dẫn đường cho anh B chạy vào khu vực ấp 6 nơi Tuấn A chọn, còn Tuấn A điều khiển xe ô tô mang theo sợi dây dù màu xanh dài 3,65m, 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 19,7cm theo sau rồi cùng bắt giữ anh B để yêu cầu anh B chỉ nơi ở của Anh.

Đến khoảng 14 giờ, anh B điều khiển xe ô tô tải màu trắng, biển kiểm soát 61C-150.55 (sau đây viết gọn là xe ben) chở cát đến khu vực ấp 6 gặp V, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93N2-1755 dẫn B đến đoạn đường đất đỏ thuộc tổ 5, ấp 6. Cùng lúc này, Tuấn A cũng đến, anh B ngồi trên cabin xe ben, Tuấn A đi đến lấy điện thoại hiệu Nokia, model TA-1235 của anh B nói là mượn điện thoại để gọi. Sau khi kiểm tra trong danh bạ và tin nhắn điện thoại của anh B không có số điện thoại và tin nhắn của chị A nên Tuấn A bỏ điện thoại vào túi quần. Bực tức, Tuấn A dùng tay kéo anh B từ cabin xe ben xuống đất, yêu cầu anh B chỉ chỗ ở của chị A nhưng anh B nói không biết. V đi đến dùng tay phải tát vào mặt Bình, Tuấn A vật anh B té ngã xuống đất, ngồi trên người anh B dùng tay đánh 06 – 07

cái vào mặt, đầu anh Bình. Tuấn A và V khóa hai tay anh B ra phía sau lưng, Tuấn A lấy dây dù trên xe ô tô rồi cùng V trói hai tay anh B lại cho úp mặt xuống đất. Tuấn A lấy dao bấm trong túi đe dọa và tiếp tục tra hỏi anh B nơi ở của chị Anhung anh B vẫn trả lời không biết, anh B than mệt nên Tuấn A đỡ anh B ngồi. Do sợ, anh B giả vờ nói biết chỗ làm của chị A và hứa sẽ dẫn Tuấn A đi tìm sau khi anh B điều khiển xe ben về bãi cát của Công ty (sau đây viết gọn là bãi cát) nên Tuấn A đồng ý rồi cởi trói cho anh Bình. Sau đó, anh B lái xe ben về bãi cát, Tuấn A điều khiển xe ô tô theo sau anh Bình, còn V đi về nhà.

Khi về đến bãi cát nhưng anh B không đi cùng Tuấn A. Bực tức, Tuấn A lấy dao bấm đe dọa đòi đâm anh B nhưng được mọi người can ngăn, Tuấn A cắt dao và trả điện thoại Nokia model TA-1235 cho anh Bình. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe ô tô lòng vòng tìm chị Anhung không được.

Khoảng 17 giờ, Tuấn A điều khiển xe ô tô quay lại bãi cát tìm anh B thì thấy anh B đang ngồi sử dụng điện thoại. Tuấn A liền lấy điện thoại và rút dao đe dọa, yêu cầu anh B lên xe ô tô dẫn đi tìm chị Ánh. Lúc này, anh B đi bộ sang nhà anh Võ Văn Bình (Tí) cạnh bãi cát nói cho anh Văn Bình biết bị Tuấn A bắt, đánh đập và nhờ anh B chở đi báo Công an. Hiểu ý anh Bình, Văn Bình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 93A-008.40 chở Tuấn A và anh B đến Công an thị trấn Chơn Thành, huyện C trình báo sự việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 20/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2021 bị cáo Vũ Tuấn A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Tuấn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn A được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Do nghi ngờ vợ của mình là chị Nguyễn Thị Ngọc A có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn B nên ngày 19/7/2020 Tuấn A tìm anh B để bắt anh B chỉ chỗ chị A đang sống. Sau khi biết được nơi làm việc của anh B thì Tuấn A đã lên kế hoạch để chỉ dẫn anh B đi đến khu vực vắng người để bắt giữ buộc anh B phải chỉ nơi chị A đang sinh sống. Để thực hiện hành vi của mình Tuấn A đã rủ bạn là Dương Văn V cùng tham gia thì V đồng ý. Khoảng 14 giờ, ngày 08 tháng 9 năm 2020, Dương Văn V dẫn anh B vào nơi vắng người do Tuấn A chỉ định trước đó. Khi đến khu vực đất tái định cư thuộc khu vực ấp 6, xã N, huyện C thì V yêu cầu anh B dừng lại, khi Tuấn A đến cả hai đã cùng nhau thực hiện hành vi bắt, giữ anh Bình. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo V, bị hại Bình, người làm chứng và các tài liệu khác đã được xem xét tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Tuấn A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng mặc dù bị hại không có yêu cầu, tại phiên Tòa bị hại anh B cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước đây, năm 2012 bị cáo đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích trên 5 năm tính đến ngày phạm tội này, sau khi được xóa án tích bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đúng theo quy định Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn A được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Tuấn A.

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Tuấn A.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày 31/3/2021 (ngày tuyên án phúc thẩm).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Minh L, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Tuấn A không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS; Phòng KTNV và THA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Ninh